

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 1059/2017/TLST-DS ngày 23/11/2017;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà P, sinh năm 1969 ;

Địa chỉ: Số 230 đường Lê Văn Lương, tổ 10, khu phố 1, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đ, sinh năm 1964;

Địa chỉ: 6A123/1 đường An Hạ, ấp 6, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền số 25009 ngày 09/11/2016).

Bị đơn:

- Ông Ch, sinh năm 1956;

- Bà Th, sinh năm 1956;

Cùng địa chỉ: Số 271/44 đường Lê Văn Lương, phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Đ đại diện Bà P đồng ý để cá nhân Ông Ch trả số tiền 484.500.000 đồng tương ứng 10 lượng vàng SJC và 50.000.000 đồng, bằng cách:

Thi hành vào ngày 30 (dương lịch) hàng tháng (tháng 02 là ngày 28 hoặc 29). Bắt đầu thi hành từ ngày 30/6/2020, mỗi tháng ông Ch trả 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) cho đến khi hết nợ.

Trường hợp đến hạn trả tiền nếu ông Ch chậm thi hành khoản tiền trên thì ông Ch phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ Luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Sau khi ông Ch trả hết 484.500.000 đồng tương ứng 10 lượng vàng SJC và 50.000.000 đồng, bà P có nghĩa vụ trả cho ông Ch Giấy Chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 13973/2000 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/11/2000.

- Về án phí: ông Ch phải chịu là 25.380.000 (Hai mươi lăm triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng).

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Ch (sinh năm 1956) được miễn án phí 25.380.000 (Hai mươi lăm triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng).

Hoàn lại bà P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.288.000 (Mười một triệu hai trăm tám mươi tám ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2011/08264 ngày 16/7/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Bích Thảo